

## A. TU SAI BIỆT THẮNG TƯỚNG THẮNG NGŨ

### Chương 1: ĐỐI TRỊ

**Luận nói:** Như vậy đã nói xong tướng nên biết nhập nhân quả, còn tu sai biệt kia làm sao thấy được? Tu này có thập địa của Bồ-tát. Những gì là mười? Là Hoan hỷ địa, Ly cấu địa, Chiếu minh địa, Diệt huệ địa, Nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Những địa này thành lập làm mười làm sao thấy được? Để đối trị mười thứ vô minh chướng ngại, thì mười thứ này phải nên biết. Pháp giới cũng có mười thứ vô minh làm chướng ngại trụ, tại sao phải biết? Mười loại pháp giới là: 1. Sơ địa nghĩa biến hành. 2. Nhị địa nghĩa tối thắng. 3. Tam địa nghĩa tối thượng tâm dịch sở lưu. 4. Tứ địa nghĩa vô nhiếp. 5. Ngũ địa nghĩa thể vô sai biệt. 6. Lục địa nghĩa không nhiễm tịnh. 7. Thất địa nghĩa vô số pháp vô sai biệt. 8. Bát địa nghĩa không tăng giảm. 9. Cửu địa nghĩa Tướng tự tại y chỉ, nghĩa sát tự tại y chỉ và nghĩa trí tự tại y chỉ. 10. Thập địa nghĩa nghiệp tự tại y chỉ, nghĩa Đà-ra-ni môn và Tam-ma-đề môn tự tại y chỉ. Trong đây nói kệ:

*Nghĩa biến hành, tối thắng  
Tối thượng tâm dịch lưu  
Như vậy nghĩa vô nhiếp  
Nghĩa thể vô sai biệt.  
Nghĩa vô nhiễm vô tịnh  
Mọi thứ vô sai biệt  
Nghĩa bất tăng bất giảm  
Bốn tự tại y chỉ  
Vô minh trong pháp giới  
Mười chướng không nhiễm ô  
Nơi thập địa làm chướng  
Nói các địa đối trị.*

Lại nữa, vô minh này đối với Thanh-văn thì không phải nhiễm ô, đối với Bồ-tát thì phải biết là nhiễm ô.

**Giải thích:** Nay chỉ rõ tu sai biệt, thế nào là mười thứ nên biết? Pháp giới nghĩa là đầy khắp, cho đến nghĩa Tam-ma-đề Đà-la-ni môn tự tại. Mười thứ này nên biết là mỗi một loại nên biết ở trong từng địa của pháp giới, nhưng vì vô minh lực cho nên không thể biết được, để đối trị mười chướng của vô minh đó cho nên có thập địa. Những gì là mười? 1. Tánh phàm phu. 2. Tà hạnh đối với thân chúng sinh... 3. Vì ám độn

cho nên đối với văn tư tu quên mất. 4. Vì phiền não vi tế hiện hành cùng với thân kiến... sinh chung Hạ phẩm, vì sở duyên của ý niệm, vì đi xa hiện hành vi tế, phải biết đây là vi tế. 5. Hạ thừa bát Niết-bàn. 6. Hành thô tướng. 7. Hành vi tế tướng. 8. Dụng công nơi vô tướng. 9. Không làm việc lợi ích chúng sinh. 10. Đối với các pháp chưa được tự tại.

Bây giờ giải thích nghĩa biến hành của kệ: Pháp giới là đi khắp tất cả chỗ. Tại sao? Vì tất cả pháp không có một pháp nào không vô ngã. Nghĩa tối thắng, là biết nghĩa này tối thắng trong tất cả pháp, tức là chỗ chảy ra tân dịch của nhị địa. Tối thắng, nghĩa là nếu biết tất cả chánh thuyết của Đại thừa là chỗ chảy ra Tân dịch tối thắng tức là đắc Tam địa. Trong đó không có đối tượng nắm giữ của ngã, như người Uất-đan-việt không có ngã sở, khi chứng pháp giới thì liền đắc không có ngã sở như vậy. Do trí này mà liền đắc bốn địa. Đây tức là thể vô sai biệt, không phải như nhãn sắc... tùy thể khác nhau của các chúng sinh mà mỗi mỗi thứ khác nhau, do trí này mà được nhập năm địa. Cũng không có nhiễm, vì bản tánh không nhiễm. Vô nhiễm tức là tịnh, do trí này mà được nhập sáu địa. Mọi thứ nghĩa của Tu-đa-la, tuy là thành lập sai biệt nhưng không khác nhau, do trí này mà được nhập Thất địa. Khi phiền não diệt thì nó không giảm, khi tịnh pháp lâu dài thì nó không tăng, tướng tự tại y chỉ, vì sát (cõi) tự tại y chỉ, do trí này được nhập Bát địa. Trong tướng đắc tự tại do tùy thuận điều muốn thì tướng liền hiện trước mặt. Đối với cõi tự tại như muốn khiến cho cõi nước biến thành vàng, liền được thành cho nên gọi là tự tại, trong đó trí tự tại nghĩa là y chỉ trí tự tại biện tài, cho nên được nhập Cửu địa. Vì nghiệp của thân... tự tại y chỉ, nghĩa của Đà-la-ni Tam-ma-đề môn tự tại y chỉ cho nên được nhập Thập địa. Lại nữa, vô minh này đối với Thanh-văn không phải nhiễm ô, vì do không nhập các địa đó. Nếu khi nhập Sơ địa thì liền thông đạt tất cả địa. Tại sao an lập các địa thứ tự? Giải thích câu hỏi này, là tùy sở hành mà hành hạnh kia, tùy sự nhập thành lập làm địa, tuy thông đạt tất cả ở trong Sơ địa, nhưng các địa được thành lập.

-----

## Chương 2: LẬP DANH

**Luận nói:** Lại nữa, vì sao Sơ địa gọi là Hoan hỷ địa? Do đầu tiên được thành tựu công năng của lợi mình và lợi người. Tại sao đệ Nhị địa gọi là Ly cấu? Do xa lìa sự nhiễm ô phá giới. Tại sao đệ Tam địa gọi là Chiếu minh? Vì chỗ y chỉ của bất thối Tam-ma-địa và Tam-ma-bát-đề, chỗ y chỉ của đại Pháp quang minh. Tại sao đệ Tứ địa gọi là Diệm? Vì dùng pháp phần Bồ-đề đốt cháy tất cả chướng. Tại sao đệ Ngũ địa gọi là Nan thắng? Vì chân trí và tục trí trái nghịch lẫn nhau rất khó tương ưng. Tại sao đệ Lục địa gọi là hiện tiền? Vì duyên sinh trí làm y chỉ khiến cho Bát-nhã Ba-la-mật hiện hành hiện tiền. Tại sao đệ Thất địa gọi là viễn hành? Vì do chí công dụng hạnh về lâu xa. Tại sao đệ Bát địa gọi là bất động? Vì tất cả tướng hạnh đều bất động. Tại sao đệ Cửu địa gọi là Thiện huệ? Vì trí biện tài tối thắng. Tại sao đệ Thập địa gọi là Pháp vân? Vì do tổng tướng duyên trí Nhất thiết pháp là nhất thiết Đà-la-ni Tam-ma-địa môn tạng cho nên như vân (mây). Lại nữa, do chướng thô trọng cũng như hư không, mây có thể che chướng. Lại nữa, do Pháp thân viên mãn.

**Giải thích:** Tại sao Sơ địa gọi là hoan hỷ? Vì trong lúc đó đầu tiên đắc công năng thành tựu tự lợi và tha lợi. Khi Thanh-văn chứng chân thật thì chỉ đắc công năng thành tựu của tự lợi, không phải là lợi tha cho nên không được hoan hỷ đồng với các Bồ-tát như vậy.

Tại sao Nhị địa gọi là Ly cấu? Do tánh giới thành tựu ở trong địa này, không giống như tác ý và trì giới của Sơ địa, do xa lìa sự nhiễm ô phá giới cho nên tánh giới thành tựu.

Tại sao Tam địa gọi là Chiếu minh? Do trong đây cùng với Tam-ma-địa Tam-ma-bát-đề thường không lìa nhau, vì bất thối cho nên ngay trong pháp Đại thừa mà đắc đại quang minh.

Tại sao Tứ địa gọi là Diệm? Do trong địa này đắc pháp hạnh của Bồ-đề phần, do hạnh này mà tất cả phiền não cùng với tùy phiền não đều trở thành tro tàn.

Tại sao Ngũ địa gọi là Nan thắng? Do chân trí xuất thế, địa này là vô phân biệt, còn thế trí công xảo luận là phân biệt, cho nên cần phải tu đầy đủ hai thứ cực khó trái nhau này, nhưng có thể đầy đủ hai thứ này cho nên gọi là nan thắng.

Tại sao Lục địa gọi là Hiện tiền? Vì trong địa này được duyên sinh hành, do trí lực này cho nên vô phân biệt hành Bát-nhã Ba-la-mật được hiện tiền, các pháp vô nhiễm vô tịnh, sẽ đắc hữu công dụng hạnh trong

thất địa và vô công dụng hạnh trong Bát địa.

Tại sao Thất địa gọi là Viễn hành? Vì trong địa này do phương tiện hạnh cứu cánh, do được quyết liễu hữu công dụng hạnh trong tất cả tướng.

Tại sao Bát địa gọi là Bất động? Vì đối với công dụng của tất cả tướng và tất cả pháp, trong địa này đặc tâm tự nhiên thường lưu bất động vô phân biệt.

Tại sao Cửu địa gọi là Thiện huệ? Vì Huệ này thiện cho nên gọi là Thiện huệ, trí biện tài gọi là huệ, do trí này cho nên gọi là Thiện huệ.

Tại sao Thập địa gọi là Pháp vân? Vì tổng tướng tất cả pháp duyên trí như mây, các môn Đà-la-ni và Tam-ma-đề thì như nước, tức là lấy trí này làm Tạng, là như mây chứa nước. Lại nữa, như mây che chướng hư không, tổng tướng tất cả pháp duyên trí này che khuất các chướng thô trọng cũng như thế, và viên mãn Pháp thân như mây trùm khắp hư không, Pháp thân viên mãn trong thân Bồ-tát cũng như thế. Viên mãn, có nghĩa là phổ biến.

---

### Chương 3: ĐẮC TƯỚNG

**Luận nói:** Đắc các địa này làm sao thấy được? Có bốn thứ tướng: 1. Tin hiểu đắc, tức là tin và hiểu các địa. 2. Hạnh đắc, là đắc cùng với địa tương ứng mười thứ pháp hạnh. 3. Thông đạt đắc, là trong Sơ địa khi thông đạt pháp giới thì thông đạt tất cả. 4. Thành tựu đắc, là do tu các địa này mà đắc rốt cùng.

**Giải thích:** Thành tựu đắc trong đó, là nếu tu các địa này đến rốt cùng thì phải biết đó là thành tựu.

---

### Chương 4: TU TƯỚNG

**Luận nói:** Tu các địa này làm sao thấy được? Chư Bồ-tát trong các địa này khi tu Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, có năm thứ tu, là tổng tập tu, vô tướng tu, vô công dụng tu, xí nhiên tu và vô yếm túc tu, sinh ra năm thứ quả của Bồ-tát: 1. Trong từng niệm tiêu diệt tất cả sự nương dựa nhiễm trược. 2. Được xuất ly các thứ tướng, dạo chơi nơi pháp lạc. 3. Biết rõ

tướng pháp quang minh tất cả xứ vô lượng vô hạn phần. 4. Nhân duyên tất cả phần thanh tịnh, vì không có tướng phân biệt mà hiện hành, pháp thân thành tựu viên mãn. 5. Do nhân thượng dẫn dắt lần lượt lên cao.

Giải thích: Tùy trong một địa thì liền có năm thứ tu, bây giờ sẽ hiển thị: Tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, do năm loại tu cho nên đều được thành tựu. “Trong từng niệm tiêu diệt tất cả sự nương dựa nhiễm trước”, cái gì gọi là nhiễm trước? Là phiền não chướng và trí chướng. Từ vô thỉ huân tập chủng tử các khối chướng ngại đó. Do tổng tướng duyên trí Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na nên được từng niệm tổn giảm. Các khối này bị phá tan cho nên gọi là tiêu diệt. Lại nữa, tổn giảm tức là tiêu diệt, lia mọi thứ tướng thì đắc niềm vui của pháp lạc, ở nơi mọi thứ tướng thành lập Tu-đa-la, nghĩa là trong pháp lia mọi thứ tướng. Đắc niềm vui trong pháp lạc, không phải các niềm vui khác, ưa thích trong đây là an lạc bên trong. Lại có giải thích khác về Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na, ở trong pháp hoặc thọ hoặc giác hoặc quán, không phải làm rõ sự lãnh nạp thuận hành thô thiếu, nhưng chỉ dùng sự thuận hành lãnh nạp vi tế của quang minh ức niệm. “Tất cả xứ vô lượng vô hạn phần”, nghĩa là rõ biết mười phương phần hạn. “Tất cả quang minh”, là như khéo đọc tụng kinh sách, tâm liền sáng tỏ. “Tướng vô phân biệt hiện tiền trong thanh tịnh phần”, nghĩa là tương ứng với điều cần cùng thành tựu, trong thanh tịnh phần này không có tướng phân biệt mà hiện tiền. Phật quả tức là chỗ cần phải thành tựu và pháp thân thành tựu viên mãn. “Sự dẫn dắt của nhân cao trên hết”, trong đó viên mãn là đệ thập địa, thành tựu là đệ thập nhất Phật địa. Trong đây tất cả pháp thân là do tất cả nhân này phát sinh Phật địa, cho nên được làm tối thắng.

**Luận nói:** Tu thập Ba-la-mật trong thập địa mỗi thứ đều có sự tăng thượng. Sáu Ba-la-mật trong sáu địa đã nói như trước, trong bốn địa sau có bốn Ba-la-mật. 1. Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật, đã tu tập thiện căn của sáu Ba-la-mật, cùng chung thiện căn đó với tất cả chúng sinh, hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề. 2. Nguyện Ba-la-mật là phát khởi mọi thứ nguyện của đời vị lai, nhân của các Ba-la-mật duyên theo chủ thể dắt dẫn này. 3. Lực Ba-la-mật, lực tư lương tu tập mà sáu Ba-la-mật được tương tục hiện hành. 4. Trí Ba-la-mật, đây là thành lập trí của sáu Ba-la-mật, đắc tự thọ dụng pháp lạc và thành tựu chúng sinh. Lại nữa, phải biết bốn Ba-la-mật này là trí vô phân biệt và trí hậu sở đắc trong Bát-nhã Ba-la-mật gồm thâu. Lại nữa, tất cả các Ba-la-mật trong mười địa không phải không tu hành, pháp môn của các địa này do các tạng Ba-la-mật nắm giữ.

**Giải thích:** Tu mười Ba-la-mật trong Thập địa mỗi thứ đều có tăng thượng. Trong kinh Thập Địa nói: “Sơ địa Đàn Ba-la-mật tăng thắng, cho đến Thập địa trí Ba-la-mật tăng thắng. Do đó lấy tăng thắng mà nói thập Ba-la-mật trong Thập địa”. Tất cả Ba-la-mật trong tất cả địa cũng đều tu tập. Sáu Ba-la-mật trong sáu địa, như thứ tự mà hiển thị, từ đầu Đàn Ba-la-mật cho đến thứ sáu Bát-nhã Ba-la-mật, những nghĩa như vậy như trong Kinh Thập Địa nói. Bất cụ túc trong đây như trước đã nói. Trong bốn địa sau có bốn Ba-la-mật, là do tùy theo kinh luận nào mà nói sáu Ba-la-mật? Tức là bốn Ba-la-mật: Phương tiện thiện xảo v.v... của xứ kia đều ở trong đó. Nếu nói mười Ba-la-mật, thì trong đó chỉ lấy trí vô phân biệt làm Bát-nhã Ba-la-mật, trí hậu đắc thì nắm giữ bốn Ba-la-mật: Phương tiện thiện xảo... còn lại, cho nên trong bốn địa sau tu bốn Ba-la-mật được thành. Luận nói trong thiện xảo phương tiện Ba-la-mật cùng chung với tất cả chúng sinh, có nghĩa là trong đó tất cả thiện được cùng chung với chúng sinh. Bấy giờ sẽ hiển bày các nguyện cầu vô thượng Bồ-đề, đều là muốn làm tất cả việc lợi ích chúng sinh, phải chánh đắc Bồ-đề mới được sự mong muốn này, cho nên tất cả thiện căn của tư lương các cõi đều hồi hướng tất vì làm mọi việc lợi ích chúng sinh, đây gọi là “Cùng chung với tất cả chúng sinh”. Lại nữa, thiện xảo phương tiện, tức là làm sáng lên bi và trí, sáu Ba-la-mật đã góp thành khối căn thiện, do bi cho nên cùng chung với tất cả chúng sinh, do trí cho nên không hồi hướng quả báo Đế thích và Phạm Thiên... Do đó trí này không khởi phiền não và không bỏ sinh tử. Trong ấy không nhiễm là được thành phương tiện thiện xảo, cho nên gọi là phương tiện thiện xảo Ba-la-mật. Do khởi mọi thứ nguyện lực cho nên đắc mọi thứ nhân duyên Ba-la-mật, gọi đó là nguyện Ba-la-mật. Trong vị lai, là nhân tướng của đời vị lai cho nên gọi là “Trong vị lai. Trụ trong nhân này vì vị lai kia mà khởi mọi thứ nguyện. Trong Tu-đa-la có nói hai thứ lực, là tư lương lực và tu tập lực. Dù không có tu tập lực, nhưng do tư lương lực cho nên tương ứng với các Ba-la-mật. Do đó được các Ba-la-mật tương tục hiện hành, đây là việc làm của lực Ba-la-mật. Như đã hiển bày các Ba-la-mật đều là do trí xây dựng lên, đây là trí Ba-la-mật, tức là tự tánh vô phân biệt Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu vì tự thọ dụng pháp lạc và vì thành tựu đồng pháp chúng sinh, thì gọi là thành lập các Ba-la-mật. “Pháp môn này được nắm giữ bởi các Ba-la-mật tạng”, Ba-la-mật tạng trong đó là tất cả pháp Đại thừa, pháp môn Thập địa này là đã thấu giữ của Ba-la-mật tạng, không phải đã thấu giữ của Thanh-văn tạng. Tất cả Ba-la-mật nơi các địa tu tập được thành, thì pháp môn các địa này

tối cao lớn, tất cả chư Phật diễn nói khắp trong tất cả cõi Phật. Lại nữa, pháp môn này thù thắng được nói từ ban đầu và trong tối thắng xứ, nơi trụ xứ tối kiên cố mà nói, vì sự thù thắng đó cho nên gọi là thắng.

---

### Chương 5: TU THỜI

Luận nói: Lại nữa, tu các địa này bao lâu được viên mãn? Có năm hạng người trong ba A-tăng-kỳ kiếp, là người ở Tín hạnh địa, trong A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất tịnh tâm hành hạnh hữu tướng, hạnh vô tướng, sáu thứ địa và Thất địa. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tức là trong vô tướng này từ vô công dụng hạnh trở lên, cho đến Thập địa, A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu hành viên mãn. Trong đây có kệ:

*Lực thù thắng tịnh diệu  
Kiên cố tâm càng thắng  
Bồ-tát ba Tăng-kỳ  
Gọi là Chánh tu hành.*

**Giải thích:** Năm hạng người trong ba A-tăng-kỳ, trong đó người Tín hạnh là trong nghĩa kia nương vào tín mà hành. Địa này đầy đủ A-tăng-kỳ thứ nhất, A-tăng-kỳ này đã mãn thì đắc tịnh tâm địa, vì thông đạt chân như, tức là tịnh tâm hạnh này, Lục địa trong thập địa trở lại có hạnh hữu tướng, đệ Thất địa thì hạnh hữu công dụng vô tướng, tức là mãn A-tăng-kỳ thứ hai. Nếu nhập Bát địa thì đắc hạnh vô công dụng, nhưng chưa thành tựu hạnh vô công dụng kia, Cửu địa và thập địa thì được mãn hạnh vô công dụng này. Người này là A-tăng-kỳ kiếp thứ ba, tức là một người này mà thành lập năm loại, như Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm và A-na-hàm... vì tùy vị và xứ sai biệt, như đã nói mãn A-tăng-kỳ thì đắc Bồ-đề, trong vô tử sinh tử tu hành bố thí... và gặp chư Phật đã từ hồi nào cho đến nay. Nói ba A-tăng-kỳ kiếp, nghĩa này trong kệ đã chỉ rõ. Lực thắng thượng tịnh diệu, là đã đắc thiện căn lực và nguyện lực; trong đó thiện căn lực, phải biết là các thứ tán loạn... không thể phá hoại. Nguyện lực, phải biết là hằng cùng với thiện hữu đồng tu một nơi. Tâm kiên cố càng thắng, là phát khởi tâm kiên cố và tu hành ngày càng thù thắng. Trong đó tâm kiên cố, phải biết là do lực của thiện hữu không bỏ Bồ-đề tâm. Hành chuyển thắng, phải biết là trong đời hiện tại và đời sau, thiện căn tăng trưởng không có giảm sút, các câu còn lại có thể giải thích. Thắng tướng nhân quả tu sai biệt đã nói xong.